**Việt Hải**

Để Quên Con Tim

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Để Quên Con Tim](" \l "bm2)

**Việt Hải**

Để Quên Con Tim

Hôm đó chiều thứ sáu, tôi cho xe cặp sát lề tòa nhà mà tôi còn nhớ là 42 đường Tú Xương là trừơng nữ trung học Regina Pacis, tôi nhìn kiếng chiếu hậu thấy bóng Nguyên, cô em gái tôi đi cùng một cô bạn gái trong đồng phục của trừơng thật xinh xắn, dễ thương. Nữ sinh Regina Pacis lớp nhỏ mặc đồng phục váy xanh đậm có nếp plies , áo sơ mi xanh rêu nhạt, áo có thêu chữ xanh dương đậm RP. RP là chữ tắt của Regina Pacis, có nghiã là "Nữ Vương Hoà Bình" theo tiếng latin. Lớp lớn như Nguyên, em gái tôi mặc áo dài trắng, có thêu chữ RP trên góc trái áo. Nguyên giới thiệu người bạn. Tên cô là Linh Chi, một cái tên thật lạ tai và đẹp như gương mặt và dáng điệu trẻ trung, quý phái của nàng. Nguyên nhờ tôi đưa Linh Chi về nhà luôn tiện. Hai cô học sinh ngồi phía sau, tôi ngó kính hậu rồi nghĩ thầm trong thoáng vui đùa:   
"Chả sao hôm nay chiều thứ sáu mình như anh ba lơ xe kiêm tài xế xe đò mà!".   
Nhà Linh Chi là căn villa trên đừơng Công Lý, nên tôi bảo hai cô là chiều nay đưa hai cô vào khu La Cay ăn Hải Ký Mì Gia, Nguyên em tôi lúc nào cũng giỏi gài độ:   
"Phải đó anh ba hoan hô ý kiến hay!" .   
Tôi liếc kính chiếu hậu hình như Linh Chi tỏ thái độ dè dặt. Tôi mở lời tiếp tục bắt nhịp cầu câu chuyện:   
"Linh Chi đừng ngại chi hết, lâu lắm rồi anh mới về lại Sài Gòn, nên thừơng đưa mấy cô em của anh đi ăn quà vặt, vả lại khu La Cay hay Đồng Khánh về đêm rất vui, rất tấp nập. chúng ta đi nhé".   
Linh Chi tỏ ý muốn về trước 6 giờ chiều, tôi bảo không sao, chắc chắn như vậy.   
Chiều hôm đó tiệm ăn đông khách nên hết bàn bên trong, chỉ còn mấy bàn lộ thiên bên ngoài mà thôi. Chúng tôi lấy ghế ngồi và trò chuyện vui vẽ. Ngừơi bồi bàn đến ghi thực đơn, cả hai cô gọi món mì bánh xếp nước, tôi kêu diã mì xào dòn thập cẩm. Chả hiểu tại sao tôi lại mê món này kinh khủng. Linh Chi hỏi tôi làm gì trên Đà Lạt, tôi cho nàng biết vì tôi thích ngành quản trị xí nghiệp của Hoa Kỳ nên muốn theo học tại trừơng Chính trị Kinh doanh Đà Lạt với ước muốn học lên cao học tại Mỹ. Nàng thích sang Pháp vì cha nàng tốt nghiệp luật khoa Sorbonne. Tôi hỏi nàng về sở thích, nàng thố lộ nàng đam mê âm nhạc, nhất là dương cầm cũng như vĩ cầm, và lảnh vực hội họa. Tôi nhắn lại là hy vọng lần sau trở về Sài Gòn tôi ước mong đựơc đi xem nàng trình diễn hòa nhạc.   
Đưa nàng về, Nguyên kể tôi nghe nàng là ngừơi bạn thân nhất của Nguyên trong lớp, hơn nữa tính tình của nàng rất dịu dàng và trí thức. Hai cô nàng này học lớp 11, tôi sang năm xong bậc cử nhân, nếu tình hình cho phép sẽ xuất dương đi du học. Hầu như các bạn bè trong lớp tôi mang cùng mơ ước như vậy.   
Những năm 73 khi ngừơi Mỹ đưa ra kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, đất nước lo lập quỹ tái thiết hậu chiến, rồi bao nhiêu kế hoạch được vẽ ra do ông tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo từ Harvard trở về trông coi. Cái bánh vẽ đó làm bọn sinh viên chúng tôi náo nức về các kế hoạch phát triển kinh tế hậu chiến.   
Tôi trở lại ĐàLạt, thỉnh thoảng tôi biên thư thăm Linh Chi. Tháng 11 năm 74, nàng và mẹ nàng lên thăm viếng thành phố Đà Lạt. Tôi gặp lại nàng buổi chiều, tôi mời mẹ nàng và nàng ăn tối tại nhà hàng Mékong, sau đó đi dạo phố Hòa Bình. Tôi đưa mẹ nàng về nhà ngừơi bà con của nàng ở trọ ở gần trừơng Bùi Thị Xuân. Tôi xin phép mẹ nàng để đưa nàng đi uống café thủy tọa. Thực vậy cuối năm khi khí trời lành lạnh có hai điều tôi nhớ hoài về Đà Lạt là một đi tắm nước nóng ở các tiệm, xong ghé một tiệm phở bắc đớp tô phở tái nóng bốc hương phở thì quả là tuyệt dịu, thứ hai ra quán café Tùng tọa lạc ngay trên hồ Xuân Hương kêu ly cà phê sữa nóng hay ly trà lipton chanh đừơng nóng nhâm nhi, rồi lắng nghe tiếng nhạc Lê Uyên Phương hay Khánh Ly, hoặc nhạc ngoại quốc như nhạc Christophe, Art Sullivan, Lobo hay Beatles vẫn là cái hoài niệm nhớ nhiều trong tôi về cái thành phố phảng phất nét tây phương đáng yêu, mà nó hầu như đã gắn liền với cuộc đời vị bác sĩ Yersin nhận Đà Lạt làm quê hương.   
Trong cái giá lạnh của sương lạnh chiều rơi trên hồ Xuân Hương tôi nhắc Linh Chi khoác áo lạnh vào khi chúng tôi bứơc ra về. Nàng ngó về hướng xa xa có sao lấp lánh hướng đồi Cù, nàng khẽ nói:   
"Mai em muốn trở lại vẽ đôi nét cảnh vật xung quanh đây!". Tôi đồng ý, có những hôm khi đến nhà nàng, tôi đã có dịp chiêm ngưỡng khá nhiều bức tranh thiên nhiên mà nàng đã họa. Tôi bảo nàng ngày hôm ấy là tôi thích bức tranh nàng vẽ đôi chim líu lo đậu trên cành trúc đào và bức tranh khác vẽ bãi biển Thùy Dương, Vũng Tàu, vì nó gần gủi với tôi, nơi mà tôi được chào đời.   
Tôi ngồi trên bãi cỏ hứơng mắt nhìn nhà thủy tọa để cho nàng vẽ, ánh mắt đăm chiêu nhìn dòng nước phảng lặng trên hồ Xuân Hương, sáng hôm nay bầu trời thật quang đãng như để đón tiếp tình bạn hay có chăng một tình yêu nhen nhúm của hai chúng tôi, hay ít ra là của tôi. Sự dè dặt trong ý nghĩ riêng mà tôi rất ngần ngại thố lộ với nàng. Nàng xoay ngừơi như ngừơi ca sĩ sau khi chấm dứt khúc hát, nàng vui bảo:   
"Nè, xong rồi!".   
Tôi liếc mắt và trầm trồ phê bình:   
"Tuyệt lắm, tuyệt lắm! Anh không ngờ Linh Chi có biệt tài như thế ".   
Chúng tôi hướng ra xe mang theo bảng vẽ, ghế bố xếp, hộp đồ nghề đựng bút mực vẽ và giỏ thức ăn cho buổi hôm đó.   
Nàng về lại Sài Gòn cho đến khi miền nam thất thủ. Gia đình tôi kẹt lại, tôi trở về Sài Gòn, bố tôi bị đầy đi tù, danh từ hoa mỹ mà chế độ mới gọi là " học tập cải tạo". Gia đình Linh Chi đã sang Pháp. Thế là anh em chúng tôi không có tin tức về Linh Chi nữa. Năm 78 gia đình tôi vựơt biên thành công sang Mỹ. Xây dựng đời sống mới tại thành phố Aurora, Colorado một thời gian ngắn, chúng tôi dọn về thành phố Eugene, thuộc tiểu bang Oregon, tôi theo học ngành kỹ sư cơ khí tại Portland, trong khi mẹ tôi và hai cô em gái ở lại Eugene. Phải nói là hai thành phố đầu tiên mà tôi sống trong bước đầu tại Mỹ này quá lý tửơng, nếp sống thanh bình gần gũi với thiên nhiên. Mỗi ngày tôi bắt gặp thỏ rừng, sóc, chồn, nai hay chim muông nô đùa nhởn nhơ trước mặt mình. Thiên nhiên xanh tươi vào mùa xuân với hàng hà sa số thông rừng, tùng tươi xanh ngát, rồi maple thiên nhiên úa vàng về mùa thu và thiên nhiên lại bạc trắng vào mùa đông. Tóm lại hai nơi này lý tửơng cho những ai yêu thiên nhiên hay các vị có khuynh hướng lãng mạn cho thơ văn như tôi. Tuy nhiên, sau này gia đình tôi phải dọn về nam Cali vì dễ dàng kiếm công ăn việc làm dưới thời đại tổng thống Reagan. Vả lai miền nam Cali còn là nơi có tập thể ngừơi Việt đông đảo, nên hấp dẫn cho ý muốn của gia đình tôi, nhất là mẹ tôi. Tôi thích sống tại miền nam Cali nắng ấm. Vâng, dĩ nhiên quả không sai khi ngừơi ta hãnh diện cho tiểu bang golden state này. Hai cô em tôi đều lập gia đình với những người bạn Việt Nam học cùng đại học. Nguyên có chồng là Phương và cô em kia là Hiền, có chồng là Huấn. Cả hai Phương và Huấn là bạn học đều tốt nghiệp tại trừờng UC Irine. Các em dọn ra ở riêng. Tôi ở với mẹ và vẫn sống độc thân, hàng ngày vui vẽ với việc làm. Cái ưu tư của mẹ tôi mà bà thường hỏi sao không lập gia đình cho rồi, như các cô em tôi. Tôi vui đùa trả lời mẹ tôi:   
"Mẹ có biết rằng con mẹ khó tính không?".   
Thực ra trong thâm tâm tôi cũng muốn gặp người bạn gái tri kỷ nào đó. Nhưng trên xứ người này tôi chưa có cơ hội.   
Một hôm Nguyên gọi điện thoại cho tôi trong lúc bận rộn làm việc. Nguyên hẹn tôi trưa ra ăn trưa vì có tin vui. Như mọi buổi ăn trưa khác, tôi chỉ ậm ừ qua loa mà lại không hỏi gì thêm, phần vì công việc làm của tôi chồng chất khá nhiều. Giờ ăn trưa trong khu thương xá Spectrum Plaza tấp nập, chúng tôi ngồi ăn trưa trong một nhà hàng người Tàu. Nguyên cho biết cô liên lạc với các bạn RP cho biết là Linh Chi đã hoạt động tích cực cho hội Ái Hữu RP, Linh Chi đã điện đàm với Nguyên và sắp xếp chương trình sang Mỹ hai tuần vào dịp lễ cuối năm. Tuần đầu ghé Houston và tuần sau ghé nam Cali. Tôi xin Nguyên chi tiết liên lạc với Linh Chi.   
Một hôm mở hộp thơ tôi nhận đựơc bức thơ đầu tiên của Linh Chi, với bút thự quen thuộc, Linh Chi viết:   
"Paris, 24/09/96.   
Cher anh Trọng,   
LC không ngờ hơn 20 năm xa cách mà bây giờ chúng ta đã có liên lạc lại với nhau. LC đã đựơc thơ anh, thơ anh viết thật dài vẫn trìu mến, vẫn đượm nét văn chương hồn nhiên như dạo nào. Anh biết không sống tại xứ người như Paris, đựơc gọi là kinh đô hoa lệ của ánh sáng, nhưng LC vẫn thiếu cái gì đó? Hình như kỷ niệm ở quê nhà khi xưa vẫn khó phai từ Đà Lạt hoàng hôn trên bờ Thủy Tọạ của hồ Xuân Hương, hay bờ biển Thùy Vân hay Thùy Dương của Vũng Tàu có sóng vỗ nên thơ có anh ngồi làm mẫu cho LC vẽ, phố xá xưa của Sài Gòn trong ký ức vẫn hiện về đầy đủ và đẹp lắm. Hôm nay chiều thứ sáu cuối tuần, tan sở làm LC ghé bờ sông Seine ngồi một mình vẽ tranh, mà hình như lại thiếu ngừơi mẫu, LC có nhắn với Nguyên là LC đang sắp xếp sang Mỹ hai tuần, sẽ ghé hai nơi Houston và nam Cali.   
Mong gặp anh, Nguyên và cả nhà nhé.   
LC"   
Tôi mỉm cừơi sung sướng huýt sao bài hát "Gọi người yêu dấu":   
"Gọi người yêu dấu bao lần.   
Nhẹ nhàng như gió thì thầm.   
Làn mây trôi gợi nhớ chơi vơi thương người xa xôi.   
Gọi người yêu dấu trong hồn.   
Ngập ngừng tha thiết bồn chồn.   
Kỷ niệm xưa mơ thoáng trong sương cho lòng nhớ thương..."   
Cuối năm chúng tôi gặp nhau lại tại phi trường John Wayne khi tôi và vợ chồng em gái tôi ra đón LC. LC và Nguyên ôm nhau mừng rỡ, xong Nguyên giới thiệu Phương, trong khi tôi chìa tay bắt tay LC. Tôi thấy nàng vẫn đẹp như xưa, không thay đổi về cá tính, sự nhút nhát cố hữu, mang một chút gì của sự dịu dàng, một chút gì của sự thành thật. Nguyên bảo cô chở LC về trú ngụ tại nhà cô nghỉ ngơi và ngày mai chúng tôi cùng nhau đưa LC đi thăm đó đây như phố Little Saigon, Disneyland và sau đó đi Las Vegas.   
Chúng tôi đến Las Vegas lúc 5 giờ chiều, trời mùa đông mặt trời lặn sớm, phố xá nơi đây đã lên đèn. LC nói khẽ: "Las Vegas đẹp quá!". Chúng tôi đi chơi kéo máy jackpot slot machine, xong đi ăn tối. Hôm đó có show ca hát của ca sĩ Neil Diamond. Chúng tôi lấy vé vào xem, hội trường chật ních khán giả. Tiếng hát Neil vẫn mạnh mẽ, vẫn lôi cuốn như xưa. Anh trình bày các tác phẩm top hits quen thuộc như: Sweet Caroline, Cracklin’ Rosie, I am I said, You don’t bring me flowers, Hello again,... , He ain t heavy, he s my brother ". Bài đầu và bài cuối là 2 bản nhạc cả LC và tôi đều thích. Neil tâm sự trong cuộc đời ca hát anh cho ra 40 albums với hơn 100 bài hát. Neil Diamond cất cao tiếng hát bài "America" trong tiếng reo hò vang dội của khán giả khi chấm dứt xuất hát.   
Ngày hôm sau tôi đưa LC ra biển Redondo, nơi có cầu Redondo pier, tại đây có nhiều nhà hàng, có những quán bán đồ biển được luộc tại chỗ. Tôi đưa LC đi dạo quanh cầu, khung cảnh biển khá đẹp, tôi chụp cho nàng khá nhiều hình kỷ niệm. Nàng tỏ ý tiếc không có đem đồ nghề vẽ theo như thuở nào ở biển Vũng Tàu. Chúng tôi vào ăn tối tại phía dãy cuối của pier. Ngó xuyên qua cửa kiếng nhà hàng chúng tôi thấy bên trái là các cao ốc về hướng Santa Monica, phía bên phải là phần biển âm u chạy dài ngàn khơi. Trong khi ăn tối tôi bỗng hỏi:   
"LC có một giây phút nào nghĩ về cái tên kỳ diệu của mình không?"   
Nàng bật cừơi hỏi ngựơc lại tôi:   
"LC hỏi lại anh, có khi nào anh nghĩ về sự kỳ diệu của tên anh?"   
Rồi cả hai cùng phá lên cừơi thích thú. Quả thật cả hai tên chúng tôi, Linh Chi và Đỗ Trọng đều là những dược thảo kỳ diệu và bổ ích theo ngành đông y hay dược khoa phân tích tây y. Tôi giải thích cho LC về hai dược vị này:   
"Linh chi là loại nấm, có tên khoa học là ganoderma lucidum, nấm mọc trên các thân cây ở các rừng Á châu rất nhiều như Tàu, Nhật, Cao Ly, Việt Nam. Công dụng dùng để trị các bệnh ung thư vì có chứa chất germanium, trị bệnh huyết thông như cao máu, nghẽn mạch máu, cao mỡ, nói chung là bệnh về tim mạch vì nó có chứa chất selenium. Ngoài ra nấm linh chi còn trị viêm, xưng, lở loét vì có chứa chất acid garnoderic. Trong khi đỗ trọng (DT) có tên khoa học là eucommia ulmoides. DT là vỏ của một loài cây có hình thù như sọc da rắn khi phơi khô làm thuốc. DT có chứa các chất albumin, tanin, potassium, acid clorogenic, chất tinh dầu. Trong đông y, DT đụơc dùng chửa các chứng cao máu, thận suy, di tinh, mộng tinh, đau nhức hay nhức mỏi".   
LC tỏ hơi ngạc nhiên hỏi tôi học dược khoa bao giờ. Tôi nói với nàng từ khi sang Mỹ tôi nhớ đến nàng, nhất là cái tên hi hữu của nàng rồi từ đó theo đọc nhiều sách vở, tài liệu về y khoa dinh dưỡng đông y và dược thảo. Nàng cười thêm và trêu chọc tôi:   
"Vậy thì ai may mắn làm vợ anh khỏi lo về vấn đề sức khỏe và dinh dưỡng, đúng không?".   
Tôi nắm lấy bàn tay phải của nàng đang đặt trên bàn xiết mạnh và hôn nhẹ lên tay nàng trong bóng đèn mờ của nhà hàng. Nàng hỏi tôi tại sao vẫn chưa có ngừơi tình. Tôi trêu lại:   
" Vâng, anh có đấy chứ, ngừơi ta chỉ mãi ở Pháp và cố tình quên anh mà thôi!".   
Khách bỏ về khá nhiều, tôi ngó đồng hồ và nói với LC: "Thôi mình về nhé", tôi khoác áo choàng cho LC trước khi ra bên ngoài, tiếng sóng vỗ liên tục đập vào nghềnh đá dưới chân cầu, những cơn gió rít thôỉ hơi lạnh thấm vào da thịt, LC nói khẽ: "Ồ, lạnh quá!", nàng đi tựa sát vào tôi, tôi choàng vai dìu bước đến parking lot trên sân thựơng. Nhìn bờ biển bao la lần cuối với khung cảnh thiên nhiên, trên trời có vạn ánh sao đêm, bên dưới pier có sóng biển rì rào, phố xá giăng đèn, LC nói với tôi:   
*"Em thích nơi này, trời về đêm đẹp quá!".*Tôi yêu LC nhiều hơn khi xưng tiếng "em", thông thường nàng chỉ dùng tên đông y dược thảo để xưng hô mà thôi, tôi nghỉ có lẽ nàng quen như vậy. Hình như với bạn bè nàng đã quen với cung cách xưng hô thân thiện như vậy. Tôi chở LC về nhà Nguyên ở Mission Veijo, đưa nàng vào tận nhà, không quên chúc nàng ngủ ngon. Tôi hôn nhẹ lên tóc nàng và bảo:   
"Sáng mai anh nghỉ buổi sáng đưa LC ra LAX về Paris, OK?".   
Nàng gật đầu xiết nhẹ tay tôi như lời cám ơn.   
Hôm sau tôi đến đón nàng, mọi hành lý sẵn sàng rồi đựơc chất lên xe, nàng đem về nhiều thứ lỉnh kỉnh mà bạn bè, thân nhân của bố mẹ nàng từ Houston đến Cali gửi biếu ông bà. Trời nam Cali hôm đó dù vào đông nhưng ánh nắng vàng rực rỡ của Golden state đã lên như tiễn đưa LC. Nàng mặc chiếc jupe đen với chiếc áo pullover thun vàng hoa cúc, đôi má nàng ửng hồng tự nhiên không son phấn. Nàng trông tuyệt đẹp.   
Hàng khách xếp hàng vào máy bay, tôi đưa nàng đến gần cổng vào phi cơ nàng nói lời cảm ơn và hôn nhẹ lên má tôi, tôi đáp lễ và nhắn với nàng:   
"Anh sẽ sang Paris hè sang năm nhé!".   
Nàng hỏi: "Anh sang tháng nào?"   
Tôi đáp: "Có thể tháng sáu của Nguyên Sa".   
Nàng cười ngầm hiểu ý tháng lãng mạn mà thi sĩ Nguyên Sa hay đưa vào thi ca của ông. Máy bay cất cánh, tôi ra về trong niềm vui sướng và nhiều ý nghĩ mông lung trong đầu.



Tôi bước xuống phi trường Charles de Gaulle, nàng và mẹ nàng ra đón. Tôi bắt tay LC và chào hỏi sơ giao mẹ nàng. Bà vẫn phảng phất nét quý phái dù đã đứng tuổi. LC chỉ tôi ra ngả lấy hành lý. Tôi xách chiếc valise to, nàng phụ tôi xách chiếc cặp Samsonite nhỏ. Ngồi trên chiếc Peugeot trắng của nàng, tôi ngó cảnh Paris mà lần đầu ghé đến. Ngày xưa học sách giáo khoa Pháp văn, bọn học trò vẫn được đọc về những danh lam thắng cảnh như tour Eiffel, điện Versailles, Arc de Triomphe, bảo tàng viên Louvre, nhà thờ Notredame,... LC hứa sẽ đưa tôi đi xem hết. Tôi đưa nàng địa chỉ nhà ngừơi bác họ tôi ở Anthony, tức vùng ngoại ô Paris. Bác gái đã chuẩn bị nồi phở khá to cho ít nhất bảy tám ngừơi ăn. Hai ông bà rất hiếu khách, tính vui vẽ. Hai bác chỉ có mỗi một cô con gái, tên Quỳnh Lam, đang học dựơc khoa, chưa lập gia đình ở chung. Ngày xưa tôi còn nhớ cô bé tí này học trường mẫu giáo Aurore ở Sài Gòn, đựơc gia đình gọi là bé Bambi. LC phụ Quỳnh Lam đưa thức ăn ra bàn, mọi người ăn uống, trò chuyện rất vui vẽ.   
Tôi quen thú thức dậy sớm vì bên Mỹ tôi thường chạy bộ. Nhưng hôm nay tôi dậy và cùng nói chuyện với hai bác tôi. Cả chục năm không gặp nhau thì bây giờ có quá nhiều đề tài trao đổi lẩn nhau. Tôi được điện thoại LC gọi sang mời tôi và Quỳnh Lam ra phố Tàu ăn điểm tâm. Chúng tôi vào một nhà hàng Tàu tại quận 13 ăn tỉm sắm. Thức ăn Tàu tỉm sắm từ Quảng Đông, Hong Kong, Chợ Lớn, hay các Chinatown ở Mỹ và bây giờ là Paris vẫn có những món cơ hữu giống nhau.   
Chúng tôi ghé công trường Trocadero chụp một ít hình, rồi ghé tour Eiffel. Ngọn tháp cao sừng sững nguy nga là một biểu tượng cho nền văn minh của người Pháp, tượng trưng cho kinh đô ánh sáng Paris. Tháp được ra đời năm 1889, nghiã là gần một thế kỷ khi tôi sang, dù không dài bằng chiều dài thời gian của Kim Tự Tháp hay Vạn Lý Trừơng Thành, nhưng nó dài hơn tuổi thọ của nhiều người. Ngọn tháp sắt này cao 300 thước, toạ lạc trong quảng trường Champs de Mars bên bờ sông Seine. Tháp được chia ra làm ba tầng, từ trên tầng thứ ba được bao bọc bởi kính, chúng tôi nhìn thấy cả một kinh thành Paris rộng lớn. Rời tour Eiffel chúng tôi đi dọc bờ sông và Quỳnh Lam đề nghị lấy Tàu Ruồi. Tàu chạy trên dòng sông Seine, cái tên tức cười của nó vì con tàu có hình dáng của một chiếc hộp nhốt ruồi trong các phòng thí nghiệm sinh hóa. Tàu chạy quanh sông Seine một vòng thư thả độ 45 phút chúng tôi cùng ngắm cảnh vật chung quanh, trong khi người hướng dẫn viên giải thích từng nơi ghé qua như tour Eiffel hay điện Louvre, những thắng cảnh hai bên bờ sông làm tôi nhớ lại chuyến du hành bằng tàu quanh khu rừng Amazon thu hẹp tại Disneyland được các hướng dẫn viên lanh miệng diễn giải liên hồi.   
Xong chúng tôi đi viếng khu Arc de Triomphe gần công trường Champs-Élysées, xong ghé nhà thờ Notredame, nơi tôi được biết qua phim "Le bossu de Notredame", nói về một thanh niên bị tật bẩm sinh lưng gù yêu một thiếu nữ gypsie xinh đẹp, người gù tên là Quasimodo và cô gái gypsie tên là Esmeralda. Phim được quay theo danh tác của văn hào Victor Hugo. Đi một vòng bên trong nhà thờ cổ kính này tôi nhớ lại nhà thờ Đức Bà Sài Gòn khi xưa vẫn tiềm tàng trong ký ức. Chỉ tiếc là việc trùng tu những nhà thờ, chùa chiềng hay lăng tẩm của VN không được lo kỹ lưỡng những công trình văn hóa quý báu như các nước tiền tiến như Pháp này.   
Hai hôm sau LC đưa tôi đến thăm bảo tàng viện Louvre ở quận nhất, gần Notredame và tour Eiffel. Chúng tôi hai đứa xếp hàng lấy vé vào cửa. Tôi bảo LC nhớ đưa tôi xem bức danh họa La Joconde của Leornardo Da Vinci. Nàng đưa tôi đến, tôi ngắm nhìn nàng Mona Lisa. LC kể tôi nghe sơ qua về nguồn gốc của ngừơi thiếu phụ người Ý này. Leonardo khởi sự vẽ bức họa này năm 1503 tại Milan. Mất gần 4 năm ông mới hoàn tất xong với nhiều lần sửa chữa cho như ý. Xuất xứ hay nguồn gốc thật sự của người thiếu phụ này vẫn là điều bí ẩn, những giả thuyết bàn tán mà thôi, mà chưa có ai nắm vững nó, ngoại trừ chỉ có chính tác giả mới biết sự thật. Tuy nhiên Leonardo vẫn giử kín cho đến khi ông tạ thế. Chính vì sự bí ẩn đó tạo bức tranh có giá trị khác lạ bên ngoài nét nghệ thuật được phối trí điêu luyện trên bức tranh. Người ta phỏng định bức tranh này mang thời giá hai triệu rưỡi mỹ kim. Khi xưa các sử gia về hội họa đã vài đặt nghi vấn xung quanh nàng kiều nữ Mona Lisa trong tranh, mà có thời vua Napoleon đem trưng tranh Mona Lisa trong phòng ngủ của mình. Các nghi vấn về người đàn bà này rằng thì là có người cho rằng đó chính là người vợ quả phu. Isabella of Aragon của công tước Milan, có người cho là người tình nhân của Giuliano dé Medici, người cho là vợ thứ ba của thương giàu có về ngành buôn bán lụa Francesco di Bartolommeo di Zanobi del Giocondo. Người ta phỏng đóan nàng chừng 24 tuổi khi được vẽ trong tranh. Dù gì đi nữa nguồn gốc của Mona Lisa vẫn không rỏ ràng. Tên tiếng Pháp của bức tranh là La Joconde, được dịch từ tiếng Ý La Gioconda, được hiểu như người đàn bà nhẹ dạ, lẳng lơ mà Leonardo đã diễn tả khéo léo qua nét vẽ từ miệng cười đến đôi mắt hầu như thu hút hay tạo sự chú ý của người xem tranh. Viện bảo tàng này thực quá rộng, ngăn nắp, có nhiều từng, chia làm nhiều khu vực, nhiều cánh khác nhau. Chúng tôi hầu như chỉ bỏ thì giờ xem tranh quý giá, vì cả LC và tôi đều thích hội họa, duy có điều khác nhau giữa hai đứa là nàng rất khéo tay, vẽ đựơc tranh, còn tôi, ôi thôi vụng về lắm, chỉ xem tranh người ta vẽ mà thôi. Vì nghiên cứu nhiều về hội họa, nàng bàn luận và giải thích tiếp trong lúc chúng tôi đi xem. Nàng cho thấy một kiến thức tổng quát về các trừơng phái hội họa như: Lập thể (Cubiste), Ấn tượng (Impressioniste), Biểu hiện (Expressioniste), Siêu thực (Surrealiste) hay Dã thú (Fauviste). Fauviste chủ trương những nét vẽ rất thiên nhiên, thô sơ, trường phái này bắt nguồn từ phái hậu ấn tượng, có những khuôn mặt sáng giá như Paul Gauguin, Albert Marquet, André Derain. Surrealiste có Jean Arp, André Masson, Pierre Roy, Paul Delvaux. Họ vẽ những bức họa như giấc mơ chỉ hiện hữu trong tiềm thức. Expressionste có Amadeo Modigliani, Franz Marc, Wassily Kandinsky. Impressioniste có Claude Monet, Édouard Manet, Pierre Auguste Renoir. Riêng trừơng phái tranh lập thể Cubiste có 2 danh họa giới thưởng ngoạn tranh nghệ thuật thường biết đến là Pablo Picasso và Georges Braque. Nét vẽ cubiste chú trọng đến không gian hai chiều trên nền phẳng. Đầu thế kỷ 20 Picasso hợp với Georges Braque sáng lập ra trường phái này. Sau đó có các họa sĩ khác gia nhập vào như Henri Matisse, Paul Cézanne,... Năm 1907 Picasso cho ra bức họa nổi danh Les demoiselles d Avignon, 1911 Ma Jolie, 1912 Verre et botelle suze,... Ông học vẽ tại trường nghệ thuật Barcelona kể từ năm 1895 và tỏ ra rất có năng khiếu trong nét vẽ trời ban.   
Chúng tôi rời điện Louvre, LC chợt nói vì hôm nay là ngày Fête de Musique tức lễ Âm Nhạc 21/6 một truyền thống độc đáo của nước Pháp, nên rất là vui. Paris có nhiều nơi người tụ tập ca hát, dân tứ xứ ở Paris có dịp trổ tài hay khoe trương văn hóa nước mình, từ những anh gốc Phi châu, Trung đông, Ấn độ như các hindi guru đến các nghệ sĩ lang bạt giang hồ gypsies từ các xứ Đông Âu, nam bắc Mỹ châu, họ ca hát, họ nhảy múa hay biểu diễn các khí cụ âm nhạc thật lạ tai.   
Chúng tôi ghé vào khoảng đường gần bờ sông Seine và tour Eiffel, các họa sĩ thuộc các trường hội họa ngồi vẽ tranh như một đại hội văn hóa. Trong xã hội con người ngoài các yếu tố vật chất ra những nhu cầu về tinh thần, về văn hóa sẽ đem nhân loại xích lại gần nhau hơn, thông cảm nhau hơn qua ngòi bút, qua nét vẽ, qua lời ca hay tiếng đàn,... mà tôi đang suy nghỉ về ý nghiã của ngày lễ hội hôm nay, LC móc từ trong ví ra một bản nhạc bài "Paris có gì lạ không em?", một tác phẩm đã đánh dấu nhạc sĩ Ngô Thụy Miên về Paris qua thể điệu nhạc valse êm ái và LC nói những lời dặn dò mà tôi không nghe rõ, nàng dặn anh chàng lãng tử người Ba Lan đang chơi accordeon. Đoạn chàng Ba Lan dạo tiếng đàn réo rắt LC cất tiếng ca rất tự nhiên rồi xoay gót chân luân vũ điệu valse, những bộ khách đi ngang tụ họp lại vỗ tay hòa theo điệu nhạc, tôi hoà nhập vào bằng những tiếng vỗ tay nhịp nhàng và tôi diễn dịch ý nghiã bài hát cho một cập vợ chồng người Úc và một nhóm sinh viên Nhật từ Tokyo sang Paris du lịch. Xong bài hát này, chàng Ba Lan hỏi LC có thể hát một bài khác không, nàng xoay tờ copy bản nhạc sang trang kia là nhạc phẩm thứ hai là "Từ xa em", một khúc nhạc valse khác thật tuyệt vời của nhạc sĩ Phạm Anh Dũng. Lần này nàng dang tay chìa ra mời tôi cùng cất bước với nàng qua bài hát luân vũ nhịp điệu 3/4 này. Tôi rất quý nét hồn nhiên nhưng rất nghệ thuật chân thật này của LC. Tiếng vỗ tay khuyến khích chúng tôi của cặp vợ chồng người Úc, của các sinh viên Nhật bản và du khách thập phương tiếp tục, tiếng huýt gió, reo hò vang dội. Vài cặp tình nhân vui theo ra cất bước trên vỉa hè hay trên những lối đi của kinh thành Paris nàỵ Đây có lẽ là một trong những hình ảnh đáng nhớ nhất của tôi về LC và Paris. Khi điệu nhạc chấm dứt tôi không quên gửi lên má LC một nụ hôn thật nồng nàn của ngày vui âm nhạc.   
Ngày hôm sau LC đưa tôi đi xem cung điện Versailles lộng lẫy với lối kiến trúc cổ kính. Chúng tôi xếp nối đuôi theo hàng dài vào mua vé. Điện Versailles nằm trên lô đất rộng 17 ngàn hectares, có 400 tượng bằng cẩm thạch và đồng và 1400 vòi phun nước. Điện có 1300 căn phòng lớn nhỏ với 67 cầu thang, 1252 lò sưởi công thêm 188 căn phòng của hoàng gia ở. Vì là danh lam cổ truyền của thế giới, nên vào năm 1972 cung điện Versailles đựơc xếp vào di tích lịch sử của thế giới.   
Mùa hè đến Quỳnh Lam nghỉ hè, cô có người bạn trai ngừơi Pháp gốc miệt nam vùng biển nước Pháp lên Paris học y khoa, anh ta tên Jean rủ Quỳnh Lam, LC và tôi về thăm quê hương anh ta. Chúng tôi rất hoan hỉ nhận lời mời. Vã lại đây là điều may mắn cho tôi, trước đây tôi nghe nói về nét đẹp vùng biển phía nam Pháp mà tôi rất muốn được đến thăm viếng. Bốn người chất đồ lên chiếc van màu xám bạc của chàng sinh viên y khoa, lúc nào cũng nói liền miệng, rất vui tính, hay khôi hài. Jean giử tay lái cho tuyến đường Paris và Biarritz độ 900km. Gia đình Jean có căn villa nghỉ mát ngó ra biển tại Biarritz, nhưng bố mẹ lại ở một thành phố biển khác là Narbonne. Bố của Jean là một bác sĩ có phòng mạch tại địa phương này. Từ Paris xuống Narbonne khoảng 800Km, nghiã là gần hơn xuống Nice, khoảng 1000Km. Tuy nhiên Biarritz và Narbonne lại cách xa nhau khoảng 9 tiếng lái xe vì Biarritz nằm gần bờ Đại Tây Dương ngó sang thành phố New York, trong khi Narbonne tọa lạc ở trong vùng Địa Trung Hải, bên kia bờ là đảo Cécile của nước Ý.   
Chúng tôi đến nghỉ tại nhà nghỉ mát tại Biarritz trứơc theo sự sắp xếp của Jean, vì Félix em trai của Jean và cô bồ hẹn Jean ở đó rủ đi lặn scuba diving, sau khi ở đây 3 ngày thì chúng tôi sẽ cùng lên đường sang Narbonne 3 ngày nữa để Jean thăm cha mẹ trước khi đưa chúng tôi trở lại Paris.   
Không khí Biarritz dễ chịu của vùng biển thật thơ mộng. Hôm sau chúng tôi lên thuyền ra khơi để cho hai anh em Jean và cô đầm Monique lặn thám hiểm đáy biển. Tôi quan sát ba thợ lặn này trong trang bị người nhái và họ xem xét lần cuối bình hơi, dao găm, súng săn cá và đèn rọi của thợ lặn. LC đùa hỏi tôi có tháp tùng ba người thợ lặn này không. Tôi cười khì và trả lời nếu nhảy xuống biểu sâu như vầy tôi sẽ lặn lâu nhất, ba ngày sẽ trồi lên. LC và Quỳnh Lam cười hiểu ý tôi. Tôi nói tiếp tôi chỉ bơi trong cạn hay piscine thôi. Đại dương không là nơi tôi liều lĩnh. Khi các tay thợ lặn nhảy xuống biển sâu, tôi thấy Quỳnh Lam vác ghé bố xếp ra phía trước mũi tàu đọc sách. Trong khi LC vào trong bếp chuẩn bị thức uống và các thức ăn nhẹ, nàng bày ra trên chiếc bàn nhỏ. Chúng tôi mặc đồ tắm, đội mũ và đeo kiến mát chống nắng. Nàng trao tôi ly nước nho và điã nhỏ bánh bông lan nàng làm ở nhà mang theo. Tôi ăn loại bánh này khi nàng sang Cali, LC đã trổ tài nướng bánh này, nghe nói công thức của người bắc Phi, bánh bông lan có thêm nho, mứt cherry đỏ và chà là cắt nhỏ, bánh rất ẩm ướt do nhiều bơ, nhưng vì vấn đề phòng ngừa sức khỏe nàng thay bơ bằng đầu olive. Tôi nói với LC tôi rất thích loại bánh này. Nàng là một phụ nữ cẩn thận và thường để ý, lo lắng. Có lần tôi nói với nàng cái sở thích của tôi là uống nước nho, ăn bánh bông lan nho, bánh mì nướng với fromage Camembert và trái dâu tươi strawberry, nhìn trên bàn tôi thấy có đủ các thứ mà tôi thích ăn.   
Tôi lấy ống nhòm xem phía xa xa là bờ biển chạy dài, có hàng cây xanh trên cát trắng, những hòn đá khổng lồ nhân tạo chênh vênh gần bờ. Trên không trung những cánh hải âu cất tiếng gọi đàn. Tiếng nhạc từ chiếc máy cassette với nhạc phẩm "Bay đi cánh chim biển" rất trùng hợp với khung cảnh. Bên cạnh LC là quyển sách La Nausée do Jean Paul Sartre viết. JP Sartre là người khai sinh ra thuyết hiện sinh sau thế chiến thứ hai tại Âu châu. Người ta thấy nhiều nhà văn khác theo hệ phái này như Friedrich Nietzche,..., Albert Camus. Tôi và nàng trao đổi quan điểm hiện sinh của các tác giả và André Breton của hệ phái siêu thực surrealisme. Luận lý siêu thực đã đi xa hơn văn chương khi các họa sĩ du nhập sự vô thức vào chủ đề văn, thơ hay họa, trong khi thuyết hiện sinh lại đặt nền tảng trên ý thức hay lý trí của sự phán đoán. JP Sartre đưa ra quan niệm chính trực giác do sự nhận thức là động lực điều khiển sự vô thức.   
Thình lình Monique trồi lên mặt nứơc, sau đó là Félix và Jean, họ mang lên hai con cá ngộ thân dẹp thật to. Jean cho tàu trở vào bờ.   
Chiều hôm đó chúng tôi ghé nhà hàng của cha mẹ Monique ăn tối theo lời mời của Monique. Nàng cho người làm hai con cá mà Jean và Félix săn đựơc sáng nay. Gia đình Monique là người xứ khác đến Pháp làm ăn rồi định cư luôn tại đây. Cha nàng là gốc Hy Lạp, mẹ nàng gốc Ý, nên các món hải sản của nhà hàng gồm thức ăn Hy Lạp, Pháp và Ý. Chúng tôi khởi sự ăn các món khai vị và uống rượu vang trắng mà bố của Monique đem mời chúng tôi, ông bặt thiệp, vui miệng khoe chai rượu mời ông đã mua bên Ý cách đây 5 năm hôm nay Jean, Félix và Monique, những sinh viên y khoa từ Paris về ông muốn ăn mừng, ông không quên nói thêm ông mừng thực khách của gia đình ông là Quỳnh Lam, LC và tôi. Chúng tôi vui vẻ cụng ly nhau. Khung cảnh đèn vàng mờ nhạt của nhà hàng, cảnh biển phía trước mặt, tiếng sóng vỗ liên hồi nhắc chúng tôi đây là nhà hàng cạnh bờ biển. Ngồi đây mà hồn tôi quay về dĩ vãng của cả chục năm về trước ăn uống đồ biển trong nhà hàng Hồng Phượng ngoài Bãi Sau, Vũng Tàu. Vâng, tôi vẫn nhớ về quê hương, nhớ quê nhà nhiều lắm, lắm...   
Hết 3 ngày nghỉ ngơi tại Biarritz, bọn tôi chuẩn bị đi về Narbonne thăm gia đình Jean và Félix. Monique và Félix lái chiếc Jaguard mui trần chạy đi trước, Jean chở ba người bạn Việt Nam đi sau. Jean và Félix thỉnh thoảng liên lạc với nhau qua hệ thống CB, khi đó điện thoại di động chưa có. Đoạn đường từ Narbonne đến Biarritz thì khá xa, chúng tôi đi xa lộ mất độ 9 tiếng lái xe, đi theo chiều ngang từ hướng tây sang đông của nước Pháp. Phía băng sau LC mệt nhoài nên ngủ thiếp đi, tôi kê chiếc gối cho nàng tựa đầu vào. Tôi ngó hai bên vệ đường với cảnh phố phường, rồi cảnh biển, tiếng thì thầm trao đổi nhau giữa Jean và Quỳnh Lam về việc học và những chuyện bên lề về sở thích của cha mẹ hai bên, rồi tôi cũng thiếp đi.   
Xe dừng trước nhà ba mẹ của Jean. Đây là căn villa nằm lưng đồi có con dốc thoai thoãi, trước nhà có hàng bông giấy nở hoa, quanh đây có nhiều bông hoa đủ màu thật đẹp mắt như hoa mười giờ, các loại cúc đủ màu, tulipe và bông xứ,... Người em gái út của Jean là Yvette ra đón chúng tôi. Chúng tôi đựơc hướng dẫn vào lấy phòng tạm trú.   
Sau đó chúng tôi ra ngoài thăm phố xá và cảnh vật Narbonne. Nhà bố mẹ Jean cách biển 10 phút lái xe đi về hướng đông. Chúng tôi ghé ăn tối trong một nhà hàng Tàu. Bữa ăn có tôm hùm, nghêu sò, và có những hải vị cùng với rượu vang. Người Pháp hình như không thể sống thiếu rượu vang.   
Ánh mặt trời đã nhẹ lên bên khung cửa kiếng, tôi choàng người ngồi dậy. Ngoài sân tiếng chim ríu rít đón chào ngày mới hay đón chào sự hiện điện của tôi ở nơi này. Ngủ tại Narbonne đêm đầu tiên tôi có cái cảm giác mới lạ. Một niềm vui lâng lâng, nhẹ nhàng của vùng biển Địa Trung Hải. Yvette rủ chúng tôi đi picnic ngoài bải tắm. Chúng tôi tìm chổ cắm dù, trải ghế bố xếp ra trên bải cát trắng, mấy anh em Jean và Quỳnh Lam đi thay đồ tắm. LC và tôi quyết định ở trên bờ vì nàng sợ cái rít của muối biển. Nàng thoa kem chống năng, nàng trao tôi tube kem. Chúng tôi xuống biển tương đối sớm biển chưa đông người. Tựa lưng vào ghế bố, chúng tôi vừa ngắm biển, vừa nói chuyện, LC trao tôi ly nứơc nho đầu ngày và khúc bánh mì jambon nhỏ, nàng cũng ăn tương tự như vậy, tiếng nhạc nãy giờ tuôn ra từ chiếc máy cassette xách tay những khúc tình ca về biển khá quen thuộc như: Je fait l amour avec la mer, J ai entendu la mer, L avantura, L amour est toujours en vacances, Jamaica farewell mà sau này nhạc sĩ Đức Huy dịch bản Việt ngữ "Lời yêu thương", ... Rồi tôi được nghe một tình khúc khác của Đức Huy mà tôi rất thích là "Bay đi cánh chim biển":

*“... Bay đi cánh chim biển hiền lành   
Chẳng còn giấc mơ nào để giữ đôi chân em   
Chẳng còn tiếng nói nào để trách cứ em   
Khi mặt trời đậu trên đôi cánh vỗ   
Giấc mơ của tôi và cánh chim hải âu   
Bay ra khỏi tầm tay và tiếng sóng..."*

Trên nền trời xanh quang đãng, đôi chim hải âu lượn cánh bên nhau, tôi nắm tay LC chỉ lên hướng trời cao đó. Phải chăng khi tình yêu đến, lòng người cũng như hải âu trao nhau tiếng hót như khát vọng yêu đương bên bờ biển mộng mơ lãng mạn nhất cho những đôi tình như chúng tôi? Trước 75, tôi vốn thích bản tình ca bất hủ của Christophe là "J ai entendu la mer", và hôm nay tôi và LC tay đan tay bên bờ biển Narbonne đầy thơ mộng để nghe tiếng sóng vỗ thì thầm, hay để hai đứa tôi trao nhau những lời thỏ thẻ tình tự của chúng tôi qua ba miền đại đương từ biển Vũng Tàu, biển Nam Cali rồi đến vùng biển nam Pháp. Chiều đến chúng tôi rời biển trở lại ngọn đồi nhà ba mẹ của Jean. Yvette hỏi tôi có thích nước Pháp không? Tôi cười và trả lời tôi rất thích nước Pháp vì có nhiều bờ biển thơ mộng mà tôi được ghé qua, từ Biarritz đến Narbonne, và tôi thích nhất nước Pháp vì nơi đây có Linh Chi. Tất cả cùng cười.   
Hôm sau Linh Chi, Quỳnh Lam và Yvette rủ tôi đi xem ciné tại Narbonne một cuốn phim do Mỹ quay. Hình như người Pháp vốn quen thuộc với nghệ thuật thứ bảy hay những phim từ Hollywood gửi sang. Đây là phim tình cảm lãng mạn giữa nhân vật nam người Mỹ, có người yêu là dân Pháp. Phim có đề tựa Anh ngữ là "The Other Side of Midnight", dưới tựa đề Pháp ngữ "Minuit a deux faces". Nam tài tử gốc Ý Ralf Vallone thủ vai chính là ông triệu phú giàu có, nữ diễn viên nữ là Marie France Pisier. Chuyện phim no’i về đời sống một cô gái quê Pháp lên thủ đô Paris để kiếm việc, rồi bị ông chủ sở khanh dụ dỗ mang bầu, rồi cô phải phá thai. Sau nỗi buồn đó cô gặp người yêu là một chàng phi công Mỹ trước đây tham dự đệ nhị thế chiến. Viên phi công này chỉ lợi dụng cô ta và rồi lại bỏ rơi cô. Chàng phi công trở về Mỹ và biến mất theo bóng chim tăm cá. Cô ta làm đủ mọi cách để sống sót ở Paris. Mục đích là cô nàng phải tìm ra cho được người phi công mà cô yêu. Kế đến cô cặp bồ với ông triệu phú và được lòng ông này. Trong thâm tâm cô vẫn theo đuổi hình bóng chàng phi công. Sau khi có tiền bạc giàu sang và có quyền lực do Ralf Vallone mang lại, cô cho người truy tìm được chàng phi công hiện sống tại Mỹ, cô tung tiền mua chuộc làm cho chàng ta mất việc ở Mỹ. Cuối cùng viên phi công phải chấp nhận về làm phi công riêng cho công ty của Vallone. Thế rồi cuộc tình của cô và chàng phi công Mỹ lại tiếp tục... Vallone khám phá ra vợ mình đang dan díu với viên hoa tiêu mà Ralf thuê, Ralf tìm cách trả thù hai người. Người vợ của chàng phi công trong chuyến đi chơi du thuyền bị mất tích ngoài khơi Hy Lạp. Ralf đổ lỗi cho cặp tình nhân đã giết và thủ tiêu bà ta. Vì không tìm được xác thì không thể buộc tội được cặp tình nhân vì nàng đã thuê một luật sư biện hộ rất tài giỏi. Nhưng vị luật sư này đã thầm kín yêu nàng. Ralf làm áp lực ép luật sư phải bắt buộc cặp tình nhân phải tự thú để được nhẹ án, ngờ đâu theo luật lệ Hy lạp qui định một khi tự thú tức là chấp nhận có tội, mà không cần bằng chứng chứng minh. Cuối cùng cặp tình nhân bị đem ra pháp trường xử bắn. Phim kết thúc cuốn phim chiếu cảnh Ralf đến một tu viện, hỏi các soeurs về một nữ tu bị mất trí nhớ, và người đó lại vợ chàng phi công đã được cứu và đưa vào ẩn náu trong tu viện mà Ralf đã âm thầm đem nàng đến tá túc. "Minuit a deux faces" đã nói lên sự bất công của sức mạnh của đồng tiền và sự trả thù ghê gớm trong tình yêu. Trên đường đi ra khỏi rạp hát chúng tôi nắm tay nhau, LC đùa khi hỏi có thực đàn ông ở Mỹ giống chàng họ Sở phi công kia không. Tôi đáp phim chỉ ám chỉ đúng với ngừời Mỹ thật thôi, còn người Mỹ gốc Việt hay Mỹ có giấy nhập tịch thì rất hiền, hiền như ông bụt thôi. Nàng cười.   
Thế là hết những ngày về thăm vùng biển mạn nam nước Pháp. Chúng tôi trở lại Paris. Chiều tối kinh đô Paris lên đèn thật lộng lẫy. LC tính ngày và chợt nói khẽ rằng tôi chỉ còn 2 ngày lưu lại Pháp thôi. Trong nét thoáng buồn hiện trên gương mặt thật quyến rũ của nàng, tôi hỏi nàng nếu tôi về lại Mỹ, thì nàng có buồn không. Trong bờ mắt long lanh nàng gật đầu, tôi cuối xuống hôn lên môi nàng. Hình như nàng bỡ ngỡ và nàng trông thật sự xinh xắn trong cá tính của người phụ nữ Việt Nam e ấp. Nàng đưa tôi về nhà bác tôi ở Anthony và không quên dặn ngày mai nàng đến đưa tôi đi phố Paris lần cuối và sẽ ghé cạnh sông Seine để nàng họa cho tôi một tác phẩm kỷ niệm.   
Chúng tôi ra khu phố Tàu tại quận 13, bước vào nhà hàng Việt tọa lạc trong khu thương xá có đông cửa hiệu Việt Nam, LC rất thích các món cá nên nàng kêu món chả cá Thăng Long, tôi ăn món bún chả Hà Nội. Tôi thích thú được nghe nhạc Việt và thực khách dùng tiếng Việt quanh đây. Rời khu Chinatown, LC đưa tôi đi xem sách. Hình như người Paris thích đọc sách, chúng tôi vào một hiệu sách lớn, người đông mà sách cũng nhiều. Nàng ghé hàng sách văn chương. Tôi chết ngộp trong rừng sách, các tác giả nổi tiếng vê văn chương hay thi ca cổ điển là tôi chú ý hơn cả, nào là Charles Pierre Baudelaire, Alphonse Lamartine, Félix Arvers, Pierre Ronsard, Arthur Rimbaud, Paul Verlaine, Jacques Prévert, Francois René Chateaubriand,... tôi chọn quyển thi tập Histoires của Jacques Prévert, người đã có được danh tiếng lẫy lừng qua các tác phẩm nghệ thuật của ông cùng với kịch bản chuyển thể từ tác phẩm Notredame de Paris của Victor Hugo. LC chọn cho tôi thi tập "Romances sans paroles" của Paul Verlaine. Tôi thích những án thơ tình lãng mạn của nhà thơ này.   
Ra đến bờ sông Seine tôi vác chiếc máy cassette xách tay, ghế bố, khung giá vẽ, LC mang hộp đồ nghề và mấy thứ lỉnh kỉnh khác. Tôi kể chuyện xưa với nàng là khi trước ở Đà Lạt tôi treo hình LC vẽ tôi tại bờ hồ Xuân Hương trong phòng ngủ của tôi. Giờ đây nàng muốn vẽ tặng tôi bức họa mới, nhưng lần này tại dòng sông Seine thơ mộng của Paris. Rồi thì phòng ngủ của tôi tại Mỹ sẽ được trang trí với bức tranh nàng vẽ. Tôi ngồi xuống hứơng phía dòng sông, mắt đăm chiêu về chân trời xa xăm, nàng vẫn chăm chú vẽ. Tiếng nhạc dương cầm thu thanh những lần LC đã đi trình diễn đó đây. Nàng cho thu lại tặng tôi cuộn băng này. LC thích nhạc cổ điển tây phương, nhất là bài Concerto số 21 của Mozart viết cho piano hay Concerto số 1 của Fredéric Chopin viết cho piano và nhiều lắm tôi nhớ không hết. Ngoài ra LC hay hát bài Ave Maria của Charles Gounod và Johann Bach, nàng còn đàn vĩ cầm bài ca này, rồi Ave Maria của Franz Schubert viết cho violon. Hết cuộn băng cassette cũng là lúc nàng xong những nét vẽ cuối cùng. Như thói quen xưa nàng xoay một vòng tươi cười bảo xong rồi. Tôi nhìn hình mình trong hình với lòng ái mộ tài hội họa vẽ tranh của LC cho tôi, thích thú được nghe những bản dương cầm hay vĩ cầm mà nàng đã cho thu băng tặng. Tôi đứng lên khen hình vẽ và không quên gửi nụ hôn cảm ơn nàng.   
Chiều ngày hôm cuối tại Paris vì sáng mai 10 giờ sáng tôi phải ra sân bay về lại Mỹ, LC mời tôi đến một nhà hàng Pháp mà nàng ưa thích thức ăn tại đây. Đó là nhà hàng có nhiều nét đặc thù mang tên La CourtePaille, bên trong được trang trí rất mỹ thuật ,tất cả đều bằng gỗ đánh bóng vernis. Nồi, niêu, xoong, chảo đều treo trang trí đến tận nóc nhà. Chung quanh tường thì được bọc gỗ để mấy bức tranh và giỏ hoa rất thu hút nhãn quan thẩm mỹ. Giữa nhà hàng là một lò sưởi đốt củi thật to và thức ăn đều nướng trên lò thật thơm lừng và tôi ngửi thấy hương vị rất đặc biệt rất Tây. LC gọi món thịt bò nướng cho tôi, trong khi nànng ăn món cá nướng, đi kèm với món chính là món khoai tây lùi dưới than mà tôi chưa ăn tại Mỹ bao giờ. Khi bóc vỏ khoai ra, mùi khoai vừa chín thật bùi và thơm ngon. Điều hấp dẫn là khoai vẫn còn ẩm, không bị khô. Chúng tôi dùng bửa với rượu vang đỏ. Thịt bò barbecued mà đi kèm với vang đỏ thật là đúng điệu. Nơi này thực khách được nghe nhạc êm dịu du dương, nhẹ nhàng rót vào tai. Hôm cuối cùng này chính lòng tôi dâng những quyến luyến, những nuối tiếc cho thời gian đã trôi quá nhanh. Hình như trong tâm trí của tôi vẫn lưu luyến với Paris. Trên đường LC đưa tôi về, tôi ngó quanh nét đẹp Paris về đêm, bỗng LC cho tiếng cassette lớn hơn bản tình ca bất hủ "Để quên con tim". Tôi cảm nhận nhạc sĩ Đức Huy trong lúc này ông đã hiểu tôi hơn ai hết khi sáng tác khúc nhạc thật tuyệt vời dễ thương với những lời ca xao xuyến tim tôi.   
LC và Quỳnh Lam cùng Jean đưa tôi trở lại phi cảng quốc tế Charles de Gaulle. Chúng tôi bước vào phòng tiễn đưa, LC đến quầy vé check in hàng lý. Tôi gửi cái valise lớn vào phi cơ trứơc, và xách chiếc cặp Samsonite theo trên tay. Tôi nhìn LC trong chiếc áo chemise lụa màu blue và jupe đen tôi khen sự trang phục của nàng, và tôi cố nói chuyện thật nhiều với Jean, Quỳnh Lam và LC. Tôi muốn cám ơn ba ngừơi đã cho tôi niềm vui trọn vẹn với kinh đô Paris, với bờ biển Biarritz gần Đại Tây Dương và Narbonne gần Địa Trung Hải. Tiếng loa phóng thanh gọi tất cả hành khách vào phi cơ lần thứ hai. Tôi yêu cầu LC nhắm mắt lại và trao tôi bàn tay phải, trong nét bỡ ngỡ của LC và sự ngạc nhiên của Quỳnh Lam và Jean, họ dục nhắc tôi sớm vào phi cơ. Tôi nhìn LC nhắm mắt đúng như sự yêu cầu của tôi, tôi móc trong túi áo ra chiếc nhẫn xin hứa hôn và đeo vào tay LC. Nàng cảm động ôm chầm lấy tôi, tôi nói lời từ biệt lần cuối sau khi hôn LC, tôi vẩy tay chào Jean, Quỳnh Lam và LC rồi bước vào bên trong phi cơ, cánh cửa được đóng lại. Tôi ngồi xuống ghế, rồi ngó ra ngoài cửa kính phi cơ, lòng tôi bổng dâng lên bản tình ca muôn thuở:

"Để Quên Con Tim"   
  
*"Gọi thầm tên em khi nắng chiều nhạt ngoài sân   
Trở về Cali anh nghe nhớ nhung giăng sầu   
Từ ngày xa em anh bỗng trở thành lặng câm   
Ngày rời Paris anh hứa sẽ quay trở lại   
Nghìn trùng xa xôi xa vút ngàn lời chờ mong   
Bầu trời Cali hôm nay gió mưa giăng đầy   
Kỷ niệm bên em anh đã gối đầu từng đêm   
Ngày rời Paris anh đã để quên con tim.   
Anh đi về anh nhớ bóng dáng người ở lại,   
Paris em yêu ơi.   
Anh nhớ em thật nhiều,   
Anh nhớ em thật nhiều   
người yêu ơi.   
Buổi chiều sông Seine có gió lạnh về lập đông   
Buổi chiều Cali cô đơn từng cơn rã rời   
Từ ngày xa em thao thức trằn trọc từng đêm   
Ngày rời Paris anh đã để quên con tim."*



Ghi chú:

*"Đây là chuyện giả tưởng do nội dung hư cấu. Nếu có trùng hợp thì là ngoài ý muốn của chúng tôi. VHLA."*  
  
  
Việt Hải, Los Angeles  
May 2003  
  
Mọi liên lạc mail về : [viethai712@yahoo.com](mailto:viethai712@yahoo.com)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Vietduongnhan sưu tầm  
Được bạn: Admin\_1 đưa lên  
vào ngày: 7 tháng 7 năm 2007